

Thông số Kỹ thuật Sản phẩm

AS-4001 / AS-4001S MS Construction Sealant



Chỉ tiêu Cơ lý

Trạng thái:

Dạng bột nhão, không bị ngót (trước khi đông rắn)

Cao su đàn hồi (sau khi đông rắn)

Màu sắc:

Trắng, xám và đen

Thời gian xe mặt:

20 – 60 phút

Nhiệt độ thi công:

5 °C to 40 °C

Nhiệt độ làm việc:

-20 °C đến 90 °C

Bảo quản:

Bảo quản nơi thoáng mát, nhiệt độ dưới 30 °C

Thời hạn sử dụng:

9 tháng (cartridge)
12 tháng (sausage)

Đóng gói:

Dung tích	Số lượng / thùng
Cartridge 290 ml	20
Xúc xích / phoi 600 ml	20

Mô tả

MS polymer sealant là chất trám trét mối nối cải biến một thành phần hiệu suất cao dựa trên công nghệ MS polymer tiên tiến, đáp ứng các yêu cầu khắt khe về ứng dụng trám trét mối nối.

Khác với các dòng keo gốc Polyurethane, MS sealant có khả năng kháng thời tiết tốt hơn, nhờ đó có tuổi thọ dài hơn. Chứa ít dung môi, không chứa isocyanate, keo sau khi lưu hóa không bị co ngót hay bóng khí. Không chứa dầu silicon, giảm thiểu các vấn đề về thẩm mỹ cho tòa nhà do bị loãng dầu silicon. Keo trám MS polymer có khả năng bám dính tốt với nhiều loại bề mặt, có thể sơn phủ bằng hầu hết các loại sơn công nghiệp thông dụng trên thị trường.

Đặc tính

- ◆ Chứng nhận nhãn xanh GECA của Úc
- ◆ Đáp ứng tiêu chuẩn ASTM C920 (Class 50)
- ◆ Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 11600 (F class 25 LM)
- ◆ Khả năng kháng tia UV tốt hơn keo PU
- ◆ Có thể sơn phủ
- ◆ Ít gây loãng bản
- ◆ Không chứa dầu silicon – không gây bẩn cho các bề mặt xung quanh
- ◆ Không chứa isocyanate - không tạo bóng khí
- ◆ Không chứa dung môi - không bị co ngót
- ◆ Bám dính với hầu hết các loại bề mặt mà không cần lớp lót

Ứng dụng

Được các chuyên gia khuyên dùng để trám trét các mối nối bê tông như mối nối tấm tường bê tông đúc sẵn, khe co giãn, khe lún, mối nối xây dựng, mối nối tấm ốp tường v.v. Là sản phẩm lý tưởng để trám trét các mối nối vành đai cửa/cửa sổ, đặc biệt khi cần phải sơn phủ. Keo trám MS sealant còn được khuyên dùng cho hệ tấm bê tông cốt sợi GRC, nhôm a nốt hóa, gạch xây, sứ, kim loại mạ, gỗ hoàn thiện, tấm epoxy và polyester, UPVC, polystyrene và thép không gỉ.

Thông số kỹ thuật

Kiểu đóng rắn	: Nhờ hơi ẩm trong không khí
Tỷ trọng	: 1.54 g/mL
Độ bền kéo tới hạn (ASTM D412)	: 1.1 N/mm ²
Độ giãn dài (ASTM D412)	: 600 %
Độ cứng shore A (ASTM C661)	: 33
Độ co giãn (ASTM C719)	: ±50 %
Độ đàn hồi (ISO 7389)	: > 70 %
Độ sụt (ASTM D2202)	: < 1mm
Nồng độ hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) (USEPA Test Method 24)	: < 10g/L
Tốc độ đóng rắn (24 giờ), ở 23 độ C, độ ẩm 50	: Approx. 3 mm

Hướng dẫn thi công

- Bề mặt phải sạch, khô và không có bụi bẩn, dầu, mỡ hoặc nước.
- Làm sạch bề mặt bằng cồn, M.E.K. hoặc dung môi khác phù hợp. Không dùng xà bông hoặc chất tẩy rửa khác.
- Để cố bề mặt hoàn thiện đẹp, nên dùng băng dính bảo vệ, và bóc băng dính trước khi keo xe mặt.
- Nên dùng sơn lót 602 đối với các bề mặt xốp để bảo đảm độ bám dính tốt.
- Cắt bỏ phần đầu tuýp keo và dùng đầu ống bơm đục thủng tem bảo vệ. Cắt đầu ống bơm 1 góc 45° với bề mặt mong muốn và bơm keo vào khe bằng súng bắn keo.
- Cắt mặt keo trước khi keo xe mặt.
- Loại bỏ keo thừa bằng xăng trắng khi chưa đông rắn.
- Dùng vật liệu chèn lót đã được duyệt cho các khe trám có chiều sâu trên 10mm.

**AS-4001
MS
Construction
Sealant****Vệ sinh**

- ♦ Vệ sinh keo ướt bằng acetone hoặc xăng trắng.
- ♦ Keo đã khô phải vệ sinh bằng phương pháp cơ học.

Thiết kế khe trám

- ♦ Kích thước mỗi nối/khe trám phải được thiết kế có tính đến khả năng đàn hồi của keo và sự dịch chuyển dự kiến sau này.
 - ♦ Mỗi nối thông thường có tỷ lệ giữa chiều rộng và chiều sâu là 2:1 đối với mỗi nối có bề rộng ≥ 12 mm, hoặc 1:1 đối với mỗi nối có bề rộng < 12 mm
 - ♦ Bề rộng mỗi nối: tối thiểu = 6 mm, tối đa = 35 mm *
 - ♦ Chiều sâu mỗi nối: tối thiểu = 6 mm, tối đa = 12 mm
- * Có thể thi công cho khe trám có bề rộng lớn hơn nhưng keo có thể bị vỡ khi thi công ở mặt đứng.

Định mức tiêu hao

Chiều rộng	Chiều sâu	Diện tích trám (290ml) *	Diện tích trám (600 ml) *
6 mm	6 mm	7.32 meter	15.15 meter
10 mm	10 mm	2.64 meter	5.45 meter
20 mm	10 mm	1.32 meter	2.73 meter
25 mm	12 mm	0.88 meter	1.82 meter

* Diện tích trám nêu trên chỉ là tương đối, dựa trên tỷ lệ hao hụt vật tư là 10%. Diện tích trám thực tế có thể thay đổi.

- ♦ Công thức tính:
 $X/[Y \times Z] \times 1.1 = \text{diện tích có thể trám}$

*X = thể tích cartridge (hoặc xúc xích) tính bằng ml
Y = chiều rộng mỗi nối tính bằng cm, Z = chiều sâu mỗi nối tính bằng cm,
1.1 = 10% hao hụt
Diện tích trám = số mét dài/cartridge.*

Hạn chế

Không dùng keo trám trong các trường hợp sau:

- ♦ Bên dưới đường nước hoặc bị ngâm thường xuyên trong nước.
- ♦ Trám ngoài trời giáp với các bề mặt kính.
- ♦ Các bề mặt polyethylene, polypropylene, polytetrafluoroethylene (Teflon), neoprene, và bi tum.
- ♦ Phủ bằng
 - Sơn gốc keo Alkyd - ức chế quá trình đóng rắn
 - Sơn clo hóa – gây ổ bọt
 - Sơn gốc dầu – không phù hợp

Lưu ý

Đề xa tầm với của trẻ nhỏ. Chứa aminosilane. Có thể gây dị ứng. Cung cấp MSDS theo yêu cầu. Tham khảo MSDS bản mới nhất để có thông tin chi tiết về an toàn sức khỏe.

Thông tin bảo hành

Alseal Marketing bảo hành vật liệu 5 năm với điều kiện sản phẩm này được sử dụng trong thời hạn sử dụng phù hợp với quy trình thi công theo tiêu chuẩn ngành. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất hay thiệt hại kéo theo hay thiệt hại nào gây ra do việc sử dụng sản phẩm không đúng cách. Việc bảo hành vật liệu chỉ bao gồm việc thay thế sản phẩm mà không bao gồm bất kỳ chi phí nào khác phát sinh nếu lỗi sản phẩm được chứng minh có liên quan trực tiếp đến sản phẩm trong thời hạn bảo hành. Bảo hành vật liệu chỉ có giá trị khi khách hàng xuất trình toàn bộ các tài liệu và thông tin cần thiết và có văn bản bảo hành vật liệu chính thức của Alseal Marketing. Yêu cầu bảo hành phải được gửi trực tiếp cho Alseal Marketing bằng văn bản. Alseal Marketing không chịu trách nhiệm cho đến khi đại diện của Alseal Marketing kiểm tra hiện trường để xác nhận lỗi.

Điều khoản miễn trừ

Mặc dù chúng tôi đã nỗ lực cao nhất để đảm bảo rằng thông tin đưa ra trong tài liệu này là đúng và tin cậy, thông tin này chỉ có mục đích hướng dẫn cho khách hàng của chúng tôi. Công ty chúng tôi không nhận trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào do việc sử dụng thông tin này do việc thay đổi trong quá trình thực hiện hoặc điều kiện làm việc và trình độ tay nghề ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Người dùng cần xác định mức độ phù hợp của sản phẩm này bằng kiểm tra của riêng mình.